

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/DS-PT

Ngày: 21 - 12 - 2021

V/v: *Tranh chấp quyền sử dụng đất
và bồi thường tài sản trên đất.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp.

Các Thẩm phán: Ông Chăm Văn Thanh, ông Hoàng Văn Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La: Ông Phạm Quốc Đức - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2021/DS-PT ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc: Tranh chấp quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại tài sản trên đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 72/2021/ST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Toà án nhân dân thành phố Sơn La bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 12/2021/QĐPT-DS ngày 02 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T và ông Lê Văn L; địa chỉ: Tổ 4, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Đàm Mạnh H, là Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La, vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh P và Anh Sầm Việt A; địa chỉ: Tổ 6, phường

Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, chị P có mặt (anh Việt A vắng mặt và ủy quyền cho chị P tham gia phiên tòa).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thúy D và ông Trần Đình Y; địa chỉ: Tổ 11, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, có mặt.

4. Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh P, là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Hoàng Thị T trình bày như sau:

Năm 1987, bà T có nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Xuân Quyết, bà Hoàng Thị Thoái diện tích 1.445,1m² đất với giá hai chỉ vàng, để trồng ngô, đỗ, phục vụ nhu cầu sinh hoạt; hiện ông Quyết, bà Thoái đã chết nhưng có con trai là Nguyễn Tiến Long xác nhận về việc này. Thửa đất của gia đình bà T đã được cơ quan Nhà nước đo vẽ, xác định số lô, số thửa và thể hiện trong bản đồ địa chính của phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quá trình sử dụng đất, bà T thấy hiện tượng có người đổ đất thải trộm vào đất nhà bà, bà T đã san phần đất này và mua đá của gia đình anh Sầm Việt Anh, chị Nguyễn Thị Thanh P để xây bờ kè, Dng hàng rào bằng dây thép gai và cọc bằng bê tông, trồng các cây ăn quả trên đất. Đến cuối năm 2019, bà T thấy anh Việt Anh mang máy xúc phá một phần tường rào, bờ kè trên đất; khi bà T hỏi lý do thì anh Việt Anh cho rằng đây là đất của gia đình mình đã mua lại từ bà Nguyễn Thị Ngọc Nga (là dì ruột của chị P) từ năm 2013. Bà T không nhất trí, hai bên phát sinh tranh chấp, được giải quyết tại chính quyền địa P nhưng không thành, do đó bà T đã khởi kiện ra Tòa án đề nghị giải quyết:

1. Buộc gia đình chị P, anh Việt Anh phải trả lại diện tích 250m² thuộc thửa đất số 157, tờ bản đồ số 12, tại bản Bó Ấn, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La mà anh chị đã lấn chiếm của gia đình bà T.

2. Buộc gia đình chị P, anh Việt Anh phải bồi thường cho gia đình bà T 15.000.000 đồng tiền bờ kè, hàng rào mà anh chị đã phá dỡ.

Theo bản tự khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh P trình bày:

Năm 2013 gia đình chị P có mua lại của dì ruột bà Nguyễn Thị Ngọc Nga một mảnh nương tại địa phận bản Bó Ân, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La với giá 5 chỉ vàng và 1 chiếc xe máy; mảnh đất có chiều rộng là 20m chạy theo mặt đường đi vào bản Nam, chiều sâu mảnh đất đến mép bờ suối, hướng đông nam giáp đất nhà ông Yên D, hướng Tây Bắc giáp đất nhà ông bà Vinh Tuyên, phía trước là đường Hoàng Văn Thụ, phía sau mảnh đất là nương nước chảy tự nhiên. Sau khi mua, gia đình chị P đã trồng ngô theo vụ nhưng do đất không được rào dậu, chăm sóc thường xuyên nên cây không phát triển. Khi có chương trình đo đạc của Công ty Cổ phần đo đạc Miền Nam, gia đình chị P không biết, nhưng vẫn có tên trong bản đồ đo đạc của bản Bó Ân, phường Chiềng Cơi.

Năm 2017 mẹ chị P là bà Nguyễn Thị Yến đã đứng ra bán mảnh đất nêu trên cho ông P Văn Vy với giá 400.000.000 đồng; sau đó ông Vy là người quản lý và sử dụng đất cho tới hiện nay.

Năm 2018 Nhà nước nâng cấp tuyến đường Bản Nam - Hua La đi qua khu vực đất tranh chấp, đơn vị thi công đã mượn đất để tập kết vật liệu xây Dng khiến cho nương nước chảy tự nhiên bị lấp, không còn ranh giới giữa nhà chị P và nhà bà Hoàng Thị T.

Năm 2019 ông Vy có nhờ gia đình chị P, anh Việt Anh đưa máy xúc đến để phá dỡ bờ kè giáp ranh do ông T, bà Lý xây Dng trên diện tích đất của ông Vy, từ đó các bên phát sinh tranh chấp, qua hòa giải tại địa P nhưng vẫn chưa giải quyết được. Chị P xác định gia đình chị không còn quyền, hay nghĩa vụ liên quan đến mảnh đất đang có tranh chấp, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

Theo văn bản nêu ý kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thúy D trình bày:

Gia đình bà D có mảnh nương liền kề đất nương của vợ chồng bà T, ông Lý; đã sử dụng ổn định, không có tranh chấp với ai từ trước năm 1990 cho đến nay, đất thuộc tờ bản đồ số 12 tại bản Bó Ân, phường Chiềng Cơi, được Nhà nước đo đạc năm 2013 nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cùng thời điểm với ông bà T, Lý, gia đình bà D đã làm kè đá, bờ rào và đổ cọc bê tông, nhưng anh Sầm Việt Anh và chị P đã tự ý đem máy xúc đến phá bờ rào và làm đổ cọc bê tông của gia đình bà D, đồng thời nhận là đất của gia đình anh chị. Gia đình bà D không nhất trí vì diện tích đất nêu trên do gia đình bà khai phá từ trước năm 1990, sử dụng

trồng ngô, đỗ, không có tranh chấp với ai từ đó cho đến nay; diện tích cũng được UBND thành phố Sơn La xác minh và trả lời tại Văn bản số 333/UBND-TNMT ngày 08/02/2021 là thửa đất lâu năm, thuộc tờ bản đồ số 12, tại bản Bó Ân, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La đo đạc năm 2013, sử dụng đúng mục đích, ổn định, không tranh chấp.

Gia đình bà D đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp giữa các gia đình theo đúng quy định của pháp luật, đất của ai người đó sử dụng, bà D có yêu cầu độc lập với các nội dung: Đề nghị gia đình chị P trả lại diện tích đất lấn chiếm khoảng 250m²; bồi thường số tiền 10.000.000 đồng do làm hỏng bờ kè đá và bờ rào.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Chiềng Cơi nơi có đất tranh chấp, lấy ý kiến của cơ quan có thẩm quyền thành phố, các hộ gia đình có đất nương giáp ranh, những người biết sự việc và ông P Văn Vy là người đã mua đất của gia đình chị P; ngày 03/6/2021 Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với đất tranh chấp. Ngày 26/5/2021, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành. Ngày 12/8/2021, Tòa án cấp sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn chị P, anh Việt Anh vắng mặt lần thứ nhất không có lý do; Ngày 23/8/2021, Tòa án cấp sơ thẩm mở lại phiên tòa lần 2, tại phiên tòa phát sinh thêm tài liệu, chứng cứ mới nên phiên tòa tạm ngừng đến ngày 27/8/2021.

Tại Bản án dân sơ thẩm số: 72/2021/DS-ST ngày 27/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La đã xét xử và quyết định: Căn cứ các Điều 11, 105, 115, 166, 169, 189 Bộ luật Dân sự; các Điều 100, 125, 202, 203 Luật Đất đai; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 2 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại về tài sản trên đất” của nguyên đơn bà Hoàng Thị T, ông Lê Văn Lý và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập bà Nguyễn Thị Thúy D, ông Trần Đình Yên đối với vợ chồng chị Nguyễn Thị Thanh P, anh Sâm Việt Anh.

2. Tạm giao cho vợ chồng bà Hoàng Thị T, ông Lê Văn Lý tiếp tục được quản lý, sử dụng 1.306,5m², loại đất trồng cây lâu năm tại bản Bó Ân, thửa đất số 157,

thuộc tờ bản đồ địa chính số 12 tại phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La.

3. Tạm giao cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Thúy D, ông Trần Đình Yên tiếp tục được quyền quản lý, sử dụng 1.172,6m², loại đất trồng cây lâu năm tại bản Bó Ân, thửa đất số 44, thuộc tờ bản đồ địa chính số 12 tại phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La.

(Các diện tích đất tạm giao được thể hiện tại Sơ đồ trích đo địa chính thửa đất vào tháng 8/2021).

4. Không chấp nhận yêu cầu của vợ chồng chị Nguyễn Thị Thanh P, anh Sầm Việt Anh được quyền quản lý sử dụng 531,0m² đất trồng cây lâu năm tại bản Bó Ân, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La. Buộc anh Việt Anh, chị P phải chấm dứt mọi hành vi tranh chấp và cản trở đối với việc sử dụng đất của gia đình bà T và gia đình bà D.

5. Đình chỉ yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản trên đất của gia đình bà Hoàng Thị T và gia đình bà Nguyễn Thị Thúy D.

6. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, gia đình bà T và gia đình bà D có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm các thủ tục về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

7. Chấp nhận yêu cầu của ông P Văn Vy, tách việc mua bán, chuyển nhượng đất nương giữa gia đình bà Yên và ông Vy giải quyết bằng một vụ án khác, khi đương sự có yêu cầu.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 07 tháng 9 năm 2021, bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh P có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Diện tích đất tranh chấp hiện nay thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông P Văn Vy; gia đình chị P chỉ giúp ông Vy phá dỡ bờ kè giáp ranh, nên không có quyền hay nghĩa vụ liên quan đến thửa đất tranh chấp. Chị P đã cung cấp tài liệu liên quan đến việc chuyển nhượng đất đai giữa bà Yên (mẹ chị P) với ông Vy nhưng không được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết trong vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm, đã lập biên bản làm việc với nguyên đơn bà T, ông Lý, bị đơn chị P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

bà D, ông Yên đề làm rõ các vấn đề có liên quan đến vụ án; đồng thời kết quả làm việc với ông P Văn Vy xác định, đã nhận chuyển nhượng đất tranh chấp từ gia đình bà Yên (mẹ đẻ chị P) từ năm 2017 và quản lý, sử dụng từ đó cho đến nay, ông Vy xác nhận có thỏa thuận với bà T về việc san ủi mặt bằng và đổi đất nhưng sau đó các gia đình phát sinh tranh chấp, ông đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến của các đương sự như sau:

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh P: Giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết hiện nay gia đình chị P không còn quyền hay nghĩa vụ liên quan đến diện tích đất đang tranh chấp vì đã chuyển nhượng cho ông P Văn Vy từ năm 2017 nên diện tích đất trên thuộc quyền quản lý, sử dụng của gia đình ông P Văn Vy. Sau khi chuyển nhượng đất cho ông Vy thì chị P được biết, giữa ông Vy với gia đình ông bà T, Lý cũng đã có gặp nhau bàn bạc trao đổi về việc san ủi mặt bằng và đổi đất; lý do chị P và anh Việt Anh tham gia giải quyết việc tranh chấp diện tích đất trên tại Ủy ban nhân dân phường và tại Tòa án là do ông Vy nhờ, vì gia đình chị P biết rõ nguồn gốc đất đã bán cho ông Vy và cũng là việc chấp hành giấy triệu tập của chính quyền địa P và cơ quan pháp luật.

Nguyên đơn bà Hoàng Thị T và ông Lê Văn Lý: Phía Bị đơn và ông P Văn Vy cho rằng giữa gia đình bà T với ông Vy đã có trao đổi thỏa thuận về san ủi mặt bằng và đổi đất, thì trước đó vào khoảng thời gian năm 2020 bà T và ông Vy có gặp nhau (ngoài chợ) ông Vy có nói mua được một mảnh đất giáp với đất gia đình bà T và có ý muốn đổi đất với bà T theo hình thức ông Vy sẽ chia cho gia đình bà T một phần đất mặt đường đổi lại phía gia đình bà T chia cho ông Vy một phần diện tích đất chiều sâu, khi đó bà T nghĩ ông Vy đã mua đất của gia đình ông bà Yên D nên bà có nói để xem xét. Sau đó gia đình bà T đã đến xem thực địa thì thấy diện tích đất ông Vy nói đã mua được nằm hoàn toàn trong tổng diện tích đất của gia đình bà nên bà T không đồng ý đổi đất. Ngoài ra, do đơn vị thi công làm đường và một số cá nhân tự ý đổ đất thải vào diện tích đất của gia đình bà, nên bà T đã phải thuê người đến san ủi lại mặt bằng, bà T không thỏa thuận gì với ông Vy về việc san ủi mặt bằng như bị đơn trình bày. Việc bị đơn chiếm đất và phá dỡ bờ kè, cọc rào sau đó bán lại cho người khác là không đúng nên nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn phải trả lại diện tích đất đã lấn chiếm và bồi thường thiệt hại số tiền 15 triệu đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thúy D và ông Trần

Đình Yên: Yêu cầu phía chị T, anh Việt Anh trả lại diện tích đất đã lấn chiếm như bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên, đối với thiệt hại do bờ kè và cọc rào bị đơn đã phá dỡ phía gia đình bà D, ông Yên không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La nhận xét, đánh giá về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 72/2021/ST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La do có những vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Sơn La giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn bà T, ông Lý và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà D, ông Yên cho rằng, từ năm 2019 gia đình anh Sầm Việt Anh, chị Nguyễn Thị Thanh P đã lấn chiếm của mỗi gia đình diện tích đất khoảng 250m² tại bản Bó Ấn, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, đồng thời có hành vi phá dỡ tài sản trên đất, nên các gia đình bà T, bà D đã khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh Sầm Việt Anh, chị Nguyễn Thị Thanh P phải trả lại diện tích đất và bồi thường tài sản trên đất.

Về phía bị đơn anh Việt Anh, chị P xác nhận mua thửa đất tranh chấp từ di ruột là bà Nguyễn Thị Ngọc Nga vào năm 2013, đến năm 2017 đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất cho ông P Văn Vy, từ đó đến nay ông Vy là người quản lý, sử dụng đất ổn định; năm 2019 gia đình anh Việt Anh được ông Vy nhờ phá dỡ phần bờ kè trên đất của ông Vy giáp ranh với đất nhà bà T, từ đó các bên mới phát sinh tranh chấp.

Căn cứ vào văn bản nêu ý kiến, biên bản lấy lời khai của Tòa án cấp sơ thẩm, biên bản làm việc của Tòa án cấp phúc thẩm và tài liệu chuyển nhượng đất đai, có cơ sở xác định vào năm 2017, gia đình bà Yên (mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Thanh P)

đã chuyển nhượng cho ông P Văn Vy 400m² đất với chiều dài theo mặt đường là 20m, chiều sâu 20m tại bản Bó Ân, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La đúng vào vị trí đất đang có tranh chấp; ông Vy xác nhận đã mua thửa đất với giá 400.000.000 đồng từ gia đình bà Yến và hiện nay ông đang là người quản lý, sử dụng diện tích đất này.

Toà án cấp sơ thẩm xác định vụ án có hai quan hệ pháp luật là “tranh chấp quyền sử dụng đất” và “tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản trên đất”.

Xét về quan hệ “tranh chấp quyền sử dụng đất”: Theo Đơn khởi kiện, ban đầu nguyên đơn bà T đề nghị Toà án xem xét, giải quyết buộc gia đình chị P phải trả lại 250m² diện tích đất đã lấn chiếm; đến Biên bản làm việc ngày 23/6/2021 bà T nêu ý kiến: *“Nay chúng tôi chỉ đề nghị Toà án giải quyết để chúng tôi tiếp tục được quản lý và sử dụng 1.445,1m². Buộc vợ chồng chị P và anh Việt Anh trả lại thửa đất cố tình nhận là của mình cho vợ chồng chúng tôi”*; việc sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T được thực hiện trước phiên công khai chứng cứ và hoà giải nên được chấp nhận theo hướng dẫn tại mục 7 phần IV Công văn 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Toà án nhân dân tối cao. Như vậy, bà T yêu cầu Toà án giải quyết hai vấn đề gồm: Tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà T và chị P với diện tích đất khoảng 250m²; Công nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà T đối với diện tích đất còn lại (nhưng yêu cầu này không thuộc thẩm quyền của Tòa án). Quá trình giải quyết vụ án, Toà án cấp sơ thẩm xác định phạm vi đất tranh chấp giữa gia đình bà T và gia đình chị P là 320,8m², diện tích đất bà T không có tranh chấp là 985,7m² nhưng trong Bản án dân sự sơ thẩm số 72/2021/DS-ST ngày 23/8/2021 không tuyên cụ thể đối với từng phần đất, mà tuyên tạm giao cho gia đình bà T được tiếp tục quản lý, sử dụng 1.306,5m² đất thiếu sót, tuyên không ràng. Mặt khác, đối với diện tích 985,7m² đất (nằm trong tổng diện tích 1.306,5m² đất) các bên đương sự không có tranh chấp, yêu cầu không thuộc thẩm quyền của Tòa án nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn chấp nhận tạm giao phần đất này cho gia đình bà T là không phù hợp với phạm vi giải quyết vụ án “Tranh chấp quyền sử dụng đất”. Ngoài ra, đối với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà D, ông Yến với bị đơn chị P, anh Việt Anh, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã giải quyết tương tự yêu cầu của nguyên đơn.

Theo nội dung biên bản xác minh vào ngày 24/8/2021 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Toà án cấp sơ thẩm có cơ sở xác định ông P Văn Vy đang là người quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp do nhận chuyển nhượng từ gia đình bà Yến vào

năm 2017, nhưng theo yêu cầu của ông Vy, Toà án sơ thẩm không đưa ông Vy vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và chấp nhận tách việc giải quyết chuyển nhượng giữa ông Vy và bà Yến thành một vụ án khác khi có yêu cầu. Tuy nhiên, hiện nay ông Vy đang là người trực tiếp quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp, không phải gia đình chị P, anh Việt Anh; việc Toà án sơ thẩm tuyên tiếp tục tạm giao quyền quản lý, sử dụng đất tranh chấp cho gia đình bà T, bà D sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Vy; đồng thời dẫn đến việc tồn tại đồng thời trên cùng một mảnh đất: một người sử dụng đất theo bản án tuyên của Toà án và một người sử dụng đất là ông P Văn Vy thông qua nhận chuyển nhượng dân sự. Toà án cấp sơ thẩm không đưa ông P Văn Vy vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đồng thời chưa xem xét nguồn gốc sử dụng đất của ông Vy để xác định ai có quyền sử dụng đất hợp pháp đối với thửa đất đang tranh chấp là giải quyết vụ án chưa toàn diện, có sự vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng mà tại Toà án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

Đối với “tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản trên đất”: Chị P xác nhận, có giúp ông Vy phá dỡ một phần hàng rào dây thép gai và bờ kè đá của gia đình bà T và bà D tạo Dng, nên việc bà T, bà D yêu cầu gia đình chị P bồi thường thiệt hại về tài sản trên đất là có cơ sở. Tại biên bản làm việc ngày 23/6/2021 với bà T và biên bản làm việc ngày 25/6/2021 với bà D đều nhất trí rút yêu cầu gia đình chị P phải bồi thường tài sản trên đất; nhưng tại các biên bản phiên toà diễn ra vào các ngày 23/8/2021 và 27/8/2021 bà T và bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu, đề nghị Toà án buộc gia đình chị P phải bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho bà T và 10.000.000 đồng cho bà D. Bản án của Toà án cấp sơ thẩm nhận định “*tại phiên toà, bà T và bà D cùng rút yêu cầu bồi thường thiệt hại. Xét thấy yêu cầu của bà T và bà D là tự nguyện, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ yêu cầu nêu trên*” là không có cơ sở, do biên bản phiên toà sơ thẩm không ghi nhận các nội dung này. Tại phiên toà phúc thẩm bà D tự nguyện, nhất trí rút yêu cầu bồi thường về tài sản trên đất đối với bị đơn, nhưng phía bà T vẫn đề nghị phía bị đơn phải bồi thường thiệt hại, nên xác định cấp sơ thẩm đã có thiếu sót trong việc giải quyết yêu cầu nêu trên của nguyên đơn.

[2] Về việc tham gia tố tụng và thụ lý yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thuý D, ông Trần Đình Yên:

Theo Thông báo thụ lý vụ án số 55/TB-TLVA ngày 30/3/2021 của Tòa án cấp sơ thẩm, xác định ban đầu vụ án chỉ có các đương sự gồm nguyên đơn bà T, ông Lý và bị đơn chị P, anh Việt Anh, chưa có sự tham gia tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đến phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải diễn ra vào ngày 26/5/2021, thành phần các đương sự tham gia phiên họp bao gồm có nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là bà Nguyễn Thị Thuý D trên cơ sở có Đơn đề nghị và yêu cầu độc lập thể hiện tại Biên bản làm việc vào ngày 07/5/2021. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án không có Thông báo đưa bổ sung người tham gia tố tụng và không có Thông báo thụ lý yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 202 Bộ luật Tố tụng dân sự là thiếu sót nghiêm trọng về thủ tục tố tụng.

[3]. Về việc xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án cấp sơ thẩm:

Ngày 03/6/2021, Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với diện tích đất tranh chấp, nhưng không có mặt của bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh P, anh Sầm Việt Anh và không mời các hộ giáp ranh ông Tuyên, ông Luận, ông Trường, bà Đàm cùng tham gia chứng kiến và ký vào phần ranh giới, xác nhận không tranh chấp tại Sơ đồ trích đo thửa đất và Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ do Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành nên chưa đảm bảo đầy đủ thành phần tham gia theo quy định.

Kết quả buổi xem xét, thẩm định tại chỗ, các đương sự bà T, bà D nhất trí với diện tích Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường Miền Nam đã đo đạc từ năm 2013, không yêu cầu đo đạc lại, nhưng trong quá trình sử dụng của các gia đình từ năm 2013 đến nay, hiện trạng đất đã có nhiều thay đổi về diện tích, hình thể thửa đất do việc san ủi mặt bằng, sự xói mòn của nước suối, D án mở rộng đường, làm rãnh thoát nước của Nhà nước... nên cần đo đạc đúng theo hiện trạng đất tại thời điểm Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định. Bà T, bà D đề nghị được tiếp tục quản lý, sử dụng đối với toàn bộ diện tích đất, bao gồm cả phần đất không có tranh chấp; nhưng lại chỉ yêu cầu Tòa án đo đạc phần diện tích bờ kè, cọc bê tông, dây thép gai đã bị phá dỡ và đo phần diện tích đất tranh chấp với gia đình chị P là không phù hợp với phạm vi yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sơ đồ trích đo địa chính thửa đất tranh chấp được bà T, bà D ký tại Tòa án sơ thẩm sau khi đã kết thúc buổi xem xét, thẩm định tại chỗ, không có xác nhận của Chính quyền địa P, các hộ giáp ranh nơi có đất tranh chấp; không mô tả, thể hiện

chiều dài, chiều rộng các cạnh của thửa đất mà chỉ có tổng diện tích ký hiệu S1, S2, S1A, S2A nên không có cơ sở xác định tính chính xác của kết quả đo đạc.

Kết quả làm việc với bà T, bà D xác định, tài sản trên đất tranh chấp còn nhiều cây ăn quả, bờ kè đá, hàng rào dây thép gai, cột bê tông... nhưng không được thể hiện trong Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án sơ thẩm nên chưa đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 101 Bộ luật Tố tụng dân sự: *“Biên bản phải ghi rõ kết quả xem xét, thẩm định, mô tả rõ hiện trường, có chữ ký của người xem xét, thẩm định và chữ ký hoặc điểm chỉ của đương sự nếu họ có mặt, của đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, tổ chức nơi có đối tượng được xem xét, thẩm định và những người khác được mời tham gia việc xem xét, thẩm định”*.

Xét thấy việc xem xét, thẩm định tại chỗ do Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành chưa đảm bảo đúng quy định nên theo khoản 7 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 03/6/2021 và Sơ đồ trích đo thửa đất do Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành chưa đảm bảo là chứng cứ để Tòa án giải quyết vụ án. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bà T, bà D đều không đề nghị xem xét thẩm định, đo đạc lại; chị P xác định không có liên quan đến diện tích đất tranh chấp nên không có ý kiến về vấn đề này. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở để khắc phục vi phạm cho Tòa án cấp sơ thẩm.

[4]. Về việc tạm ngừng phiên tòa sơ thẩm:

Ngày 23/8/2021, Tòa án cấp sơ thẩm mở phiên tòa xét xử vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 55/2021/TLST-DS, nhưng do phát sinh thêm tình tiết mới là giấy tờ mua bán đất giữa gia đình bà Yến (mẹ đẻ chị P) và ông P Văn Vy nên Hội đồng xét xử đã T luận, nhất trí tạm ngừng phiên tòa; việc tạm ngừng được ghi nhận tại Biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 23/8/2021 nhưng không ban hành Quyết định tạm ngừng phiên tòa mà ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử (lần thứ ba) là thiếu sót và vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 259 Bộ luật Tố tụng dân sự và Mẫu số 50-DS tại Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Tòa án nhân dân tối cao.

[5]. Về Bản án dân sự sơ thẩm:

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án vào ngày 27/8/2021 nhưng tại ô ghi thời gian của Bản án sơ thẩm lại không ghi ngày tuyên án, mà ghi ngày 23/8/2021; phiên tòa diễn ra trong các ngày 23/8/2021 và 27/8/2021 nhưng Bản án sơ thẩm chỉ ghi “ngày 23

tháng 8 năm 2021” là không đúng theo hướng dẫn sử dụng biểu mẫu số 52-DS của Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Toà án nhân dân tối cao.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên và ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa; xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã có những vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng mà tại Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, cần hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 72/2021/DT-ST ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Toà án nhân dân thành phố Sơn La và chuyển hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo trình tự sơ thẩm.

[6]. Về án phí:

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án dân sự sơ thẩm bị hủy nên bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh P là người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác: Được giải quyết khi xét xử lại vụ án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 72/2021/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Toà án nhân dân thành phố Sơn La và chuyển hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo trình tự sơ thẩm.

2. Về án phí và các chi phí tố tụng khác:

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và được hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số: AA/2019/0002993 ngày 13 tháng 9 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác: Được giải quyết khi xét xử lại vụ án sơ thẩm.

3. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 21/12/2021).

Nơi nhận:

- VKS nhân dân tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân thành phố Sơn La;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Huy Hiệp

